

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên đến năm 2025 và
định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08/6/2022 của Tỉnh ủy Kiên Giang về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Căn cứ Kế hoạch số 74A-KH/TU ngày 30/6/2023 của Thành ủy Hà Tiên về việc thực hiện Nghị Quyết số 22/NQ-TU, ngày 08/6/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, thành phố Hà Tiên cơ bản hoàn thiện mô hình Chính quyền số, hình thành xã hội số, kinh tế số và đô thị thông minh. Dùng công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ số làm động lực để phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại thành phố và 70% hồ sơ công việc tại xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của thành phố; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin báo cáo thành phố Hà Tiên với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Kiên Giang.

- Kết nối, liên thông hệ thống thông tin thành phố với các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về



Dân cư, Đất đai, Doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,...góp phần cung cấp dịch vụ công kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả hơn; tinh giản giấy tờ trên cơ sở hoàn thiện cơ sở dữ liệu công dân (hình thành công dân số).

- Thành phố nằm trong nhóm khá về chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông.

- 85% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống của tỉnh và Trung ương.

- 90% cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 60% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp thành phố đến cấp xã được số hóa, lưu trữ tập trung.

- 80% địa bàn hành chính được kéo cáp quang internet.

- 80% địa bàn thành phố được phủ sóng mạng 4G, hướng đến mạng di động thế hệ mới 5G.

- Cơ bản các hộ gia đình trên toàn thành phố được phủ cáp internet.

- 80% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

- 80% người dân đảm bảo điều kiện được phủ cáp điện thoại thông minh.

- 80% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 70% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Hình thành và cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số toàn diện thành phố Hà Tiên, đặc biệt là 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu số ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố được thu thập hoàn thiện và chia sẻ công khai, toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Phủ cáp dịch vụ băng rộng cáp quang, 100% địa bàn thành phố được phủ sóng mạng di động 5G.

- 95% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hoá toàn bộ tài sản thông tin của mình và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi từ người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp thành phố đến cấp xã, phường.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức các khoá học, trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của thành phố trên báo chí và phương tiện truyền thông của thành phố nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

1.2. Tạo cơ sở pháp lý, cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số

Cụ thể hóa, bổ sung các văn bản của địa phương để đảm bảo điều kiện cho công cuộc chuyển đổi số, trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

- Cụ thể hóa và triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt

động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trên địa bàn thành phố, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Xây dựng và ban hành cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố gắn kết với chuyển đổi số, hướng đến Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Kiên Giang; nghiên cứu triển khai Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số thành phố Hà Tiên phù hợp với Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang.

- Xây dựng mới quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định, tiêu chuẩn danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình. Chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

- Xây dựng và cập nhật các quy định về dữ liệu số, trong đó cần cụ thể hóa các quy chuẩn về lưu trữ tập trung, chia sẻ, kết nối dữ liệu số trong các cơ quan nhà nước, cho cộng đồng, xã hội trên nền tảng kiến trúc số. Xác định mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước với khối doanh nghiệp và toàn xã hội, làm rõ phương thức thu thập, chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, sử dụng và làm giàu dữ liệu dùng chung thống nhất...

- Xây dựng bộ tiêu chí chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị; quy định tiêu chí cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đặc biệt cán bộ chuyên trách an toàn thông tin. Xây dựng cơ chế đặc thù, đãi ngộ cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

1.3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ chuyển đổi số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố, đảm bảo tính đồng bộ nhất là hạ tầng viễn thông tại các nơi biên giới, hải đảo; nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh đến nhân dân trên địa bàn thành phố.

- Chuyển đổi cơ bản mạng Internet của thành phố sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các xã, phường.

- Xây dựng nâng cấp Trung tâm dữ liệu của thành phố, đảm bảo năng lực vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố, cũng như phục vụ hiệu quả công cuộc chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước. Ứng dụng công nghệ mới đặc biệt là điện toán đám mây, kiến trúc siêu hội tụ, dữ liệu lớn... đảm

bảo khả năng vận hành thông suốt, ổn định và an toàn, an ninh thông tin.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như: quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước,...

1.4. Xây dựng các kho dữ liệu số

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các cơ quan hành chính nhà nước. Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

- Tổ chức chuẩn hóa cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố kết hợp với cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, hình thành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thống nhất trong quá trình vận hành, khai thác các hệ thống thông tin.

- Chuẩn hóa và số hóa quy trình đối với các dữ liệu đã được số hóa. Phân tích dữ liệu dư thừa, trùng lặp để tối ưu dữ liệu số hóa nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu nguồn lực triển khai.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp thành dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng để hình thành quy chuẩn đối soát, chia sẻ hướng đến một dữ liệu đồng bộ thống nhất trong cơ quan nhà nước cũng như toàn xã hội.

1.5. Xây dựng nền tảng số

Hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử hướng đến Kiến trúc Chính quyền số, trong đó chú trọng đến các nền tảng quan trọng như:

- **Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa:** Nền tảng đảm bảo yêu cầu cho các thành phần tham gia có thể phân loại và xác định lộ trình số hóa dữ liệu cũng như công cụ số hóa dữ liệu theo quy chuẩn thống nhất. Dữ liệu số hóa phải đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử.

- **Nền tảng định danh điện tử:** Nền tảng đảm bảo tối thiểu những chức năng cơ bản như: sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số; lưu trữ và truy xuất thông tin người dân; kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống chính quyền điện tử, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Kiên Giang (LGSP) và kết nối với nền tảng quốc gia (NGSP).

- **Nền tảng Internet vạn vật (IoT):** Nền tảng đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: môi trường,

giao thông, cây xanh, chiếu sáng.

- **Nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data):** Bao gồm các thành phần quan trọng như phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.

- **Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI):** Xây dựng nền tảng khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của thành phố với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích ra quyết định các bài toán phục vụ phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số. Đồng thời đảm bảo nền tảng phân tích kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- **Nền tảng Blockchain:** Xây dựng nền tảng blockchain để phục vụ nhu cầu về sử dụng công nghệ blockchain trong các hệ thống thông tin của thành phố. Nền tảng blockchain cần đảm bảo các yêu cầu chung sau: Tổ chức lưu trữ dữ liệu dạng khối (block); quản lý, kiểm soát các điểm truy cập tham gia chuỗi (blockchain); mã hóa, đảm bảo tính an toàn và toàn vẹn dữ liệu; truy vết dữ liệu.

1.6. An toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu số: các yêu cầu liên quan đến nhân sự có tương tác với dữ liệu nhạy cảm; các quy định bắt buộc tối thiểu về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp/kết nối giữa các hệ thống, đăng nhập; các quy định và thực hiện đánh giá đầy đủ về tính an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hay xây dựng một sản phẩm mới, một kết nối mới.

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của Đội ứng cứu sự cố máy tính, cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các doanh nghiệp, tổ chức.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Nghiên cứu xây dựng các quy định đối với một số ngành, lĩnh vực cần có sự đánh giá độc lập về mức độ đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo định kỳ và đột xuất.

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống của tỉnh nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện/cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

1.7. Nguồn nhân lực CNTT trong chuyển đổi số

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố, chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Mỗi cơ quan, đơn vị sẽ bố trí ít nhất một cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của địa phương theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025; Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố. Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp thành phố.

- Triển khai dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến theo mô hình định danh công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh người đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ công, tích hợp các dịch vụ công ích và sự nghiệp. Hoàn thiện mô hình theo quy định quốc gia.

- Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn thành phố.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực.

- Đảm bảo 100% các ngành hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội

- Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh gồm các thành phần chính như sau: hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; kết nối thanh toán điện tử; kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ; cung cấp thông tin tình trạng giải



quyết hồ sơ hành chính; tích hợp, cung cấp dữ liệu; liên thông các hệ thống thông tin.

- Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ số trên nền tảng đô thị thông minh.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của thành phố.

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số trên địa bàn thành phố đa dạng, hấp dẫn. Các cơ quan nhà nước cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Phát triển hạ tầng, dịch vụ viễn thông băng rộng đến người dân. Xây dựng hoặc tham gia vào chương trình quốc gia, chương trình phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, doanh nghiệp để triển khai phổ cập Internet, điện thoại di động thông minh giá rẻ đến rộng rãi nhân dân.

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

- Xây dựng các chương trình truyền thông về chuyển đổi số, các chương

trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, chủ các doanh nghiệp.

5. Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số

6. Ưu tiên chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực trọng điểm

6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả.

- Nghiên cứu giải pháp bác sĩ tư vấn, chăm sóc trực tuyến, hình thành hệ thống y tế hoàn chỉnh từ chăm sóc sức khỏe ban đầu đến khám và điều trị.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hoá và tạo cơ hội mạnh mẽ giảm khoảng cách trong việc tiếp cận và hiệu quả trong việc học tập.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Hoàn thiện và triển khai sử dụng rộng rãi Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:



- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch, phát triển nông nghiệp hiện đại ứng phó với biến đổi khí hậu.

6.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về danh lam, thắng cảnh, văn hóa truyền thống, khu du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, khách du lịch trên địa bàn thành phố; liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh, của quốc gia.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động sử dụng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác cung cấp đầy đủ các thông tin theo thời gian thực phục vụ du khách và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

- Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí phục vụ du khách. Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

6.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải:

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, đăng ký và quản lý phương tiện, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện,... trên nền tảng số.

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh; ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải.

6.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Nâng cấp, mở rộng, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường đã được đầu tư; đảm bảo hệ thống tự động thu thập, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra cảnh báo về ô nhiễm môi trường kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố.

6.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng:

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hoá và tự động hoá các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hoá đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

6.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

- Thúc đẩy các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng đa dạng kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình cung cấp dịch vụ.

- Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán. Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

6.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, nhà máy, công xưởng thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.



IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Tham mưu UBND thành phố chủ trì tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện báo cáo về UBND thành phố; UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Phối hợp với các Phòng, Ban, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Tham mưu UBND thành phố định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn từ UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành liên quan, chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

- Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm tính hiệu quả cho phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số thành phố Hà Tiên.

- Đầu mối, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thành phố.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Chương trình của các đơn vị, phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tham mưu UBND thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

5. Trung tâm Y tế thành phố

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số của ngành Y tế.
- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám

chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Chỉ đạo các khoa, phòng vận hành tốt hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử. Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và thành phố.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống bệnh án điện tử.

6. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố; UBND các xã phường và các tổ chức, cá nhân liên quan

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của các các Sở, Ban, Ngành chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hà Tiên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Yêu cầu Trưởng các phòng, ban chuyên môn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Thông tin và Truyền thông KG;
- TT. Thành Ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- BCĐ CDS thành phố;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Quốc Thắng